|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** **MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu:**

**1.Kiến thức:**

- Kiểm tra HS những kiến thức cơ bản của chương IV, V

+ Những khái niệm hoá học cơ bản: oxit,oxit bazơ, oxit axit, phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy, sự oxi hóa, sự cháy, phản ứng tỏa nhiệt, phản ứng thế.

+ Tính chất,điều chế,ứng dụng của oxi, hidro.

**2.Kĩ năng:**

- Kỹ năng lập phương trình hóa học, giải bài tập tính theo PTHH, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn.

**3. Thái độ:**

- Thái độ nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

**II. Ma trận đề:**Hình thức: 50% trắc nghiệm, 50% tự luận.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ kiến thức kĩ năng** | **Tổng** |
| **Biết 40%** | **Hiểu 30%** | **Vận dụng 20%** | **Vận dụng cao 10%** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| 1. Các khái niệm cơ bản (oxit, sự oxh, loại p/ứng...) | 3 câu(0,75đ) |  |  |  |  |  |  |  | 3 câu(0,75đ) |
| 2. Tính chất, ứng dụng, điều chế oxi, hidro - sự cháy | 8 câu(2đ) |  |  |  |  |  | 1 câu(0,25đ) |  | 9 câu2,25đ |
| 3. Phân loại, gọi tên oxit  | 4 câu(1đ) |  |  |  |  |  |  |  | 4 câu(1đ) |
| 4. Hoàn thành PTHH |  |  |  | 5 câu(2,5đ) |  |  |  |  | 5 câu(2,5đ) |
| 5. Thành phần không khí | 1 câu(0,25đ) |  |  |  |  |  | 1 câu(0,25đ) |  | 2 câu(0,5đ) |
| 6. Tính theo PTHH và tìm CTHH dựa vào PTHH |  |  | 2 câu(0,5đ) |  |  | 2 câu(2đ) |  | 1 câu(0,5đ) | 5 câu3đ |
| **Tổng** | **4đ** | **3đ** | **2 đ** | **1đ** | **28 câu****10đ** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề****Phạm Thùy Trang** | **Nhóm trưởng CM****Lưu Thị Thu Dung** | **Tổ trưởng CM****Phan Thị Xuân Mai** | **BGH duyệt****Cung Thị Lan Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8****Mã đề 01** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN HÓA HỌC 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****NĂM HỌC 2020 – 2021 – Thời gian: 45 phút****ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**I-Trắc nghiệm :** **(5điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1.** Khi điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, có thể thu khí oxi bằng cách đẩy nước vì

**A.** khí oxi không màu. **B.** khí oxi ít tan trong nước.

**C.** khí oxi tan nhiều trong nước. **D.** khí oxi nặng hơn không khí.

**Câu 2.** Hiện tượng xuất hiện lớp chất rắn màu trắng trên bề mặt của cốc nước vôi trong (hay trên bề mặt nước vôi ở hố vôi) là do trong không khí có

**A.** khí cacbonic (CO2). **B.** khí hiếm như neon (Ne), agon (Ar).

**C.** khí nitơ (N2). **D.** khí oxi (O2).

**Câu 3.** Hiđro được đánh giá là nhiên liệu sạch vì

**A.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt.

**B.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra nước.

**C.** hiđro cháy tạo ra ngọn lửa màu xanh.

**D.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra khí cacbonic.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây về oxi là **không** đúng?

**A.** Oxi không màu và không có mùi.

**B.** Oxi tạo oxit axit với hầu hết các kim loại.

**C.** Oxi cần thiết cho sự sống.

**D.** Oxi là phi kim hoạt động rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

**Câu 5.** Đốt cháy 2,4 gam C trong bình chứa 9,6 gam khí oxi. Các chất thu được sau phản ứng là

**A.** CO2 **B.** C dư, O2 dư, CO2

**C.** C dư, CO2 **D.** O2 dư, CO2

**Câu 6.** Khử 16,725 g Chì (II) oxit bằng khí hiđro.Thể tích khí hiđro(đktc) cần dùng là

**A.** 7,56 lit **B.** 1,68 lít **C.** 10,08 lít **D.** 2,24 lít

**Câu 7.** Chất dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

**A.** K2MnO4, KClO3. **B.** H2O, KClO3

**C.** KMnO4, KClO3. **D.** KMnO4, H2O

**Câu 8.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp?

**A.** 2HgO 2Hg + O2 **B.** 2H2 +O2  2H2O

**C.** PbO + H2 Pb + H2O **D.** CO2 + Ba(OH)2→ BaCO3 +H2O

**Câu 9.** Dãy chất gồm các oxit bazơ là

**A.** ZnO, BaO, FeO, N2O5 **B.** CuO, CaO, FeO, Fe2O3

**C.** MgO, CaO, SO2, FeO **D.** N2O5, CO2, SO2, P2O5

**Câu 10.** Khi muốn tắt ngọn lửa đèn cồn thì chúng ta sẽ đậy nắp đèn cồn, thao tác đó nhằm

**A.** làm cho chất (cồn) nóng đến nhiệt độ cháy.

**B.** cách li chất cháy (cồn) với khí oxi.

**C.** hạ nhiệt độ của chất cháy (cồn) xuống dưới nhiệt độ cháy.

**D.** cung cấp đủ khí oxi cho sự cháy.

**Câu 11.** Hai chất chủ yếu trong thành phần không khí là

**A.** N2, CO2 **B.** N2, O2 **C.** H2O, CO2 **D.** O2, CO2

**Câu 12.** Dẫn khí H2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng. Hiện tượng quan sát được là:

**A.** Có tạo thành chất rắn màu đen, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**B.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, không có hơi nước tạo ra.

**C.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**D.** Không có hiện tượng gì.

**Câu 13.** Công thức P2O5 cótên gọi là

**A.** Điphotpho pentaoxit. **B.** Photpho (III) oxit.

**C.** Photpho trioxit. **D.** Photpho oxit.

**Câu 14.** Một oxit có tên gọi là Sắt(III) oxit. Công thức hóa học của oxit đó là:

**A.** Fe3O4 **B.** Fe2O3 **C.** FexOy **D.** FeO

**Câu 15.**  Đưa mẩu than đang nóng đỏ vào ống nghiệm đựng oxi, hiện tượng xảy ra là

**A.** Mẩu than cháy bùng lên.

**B.** Mẩu than cháy bình thường rồi tắt.

**C.** không thấy có hiện tượng gì so với ban đầu.

**D**. Mẩu than tắt ngay.

**Câu 16.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng phân hủy?

**A.** Mg(OH)2 MgO + H2O **B.** 2Al +3Cu(NO3)22Al(NO3)3+3Cu

**C.** Zn + H2SO4 ZnSO4 + H2 **D.** Na2O + H2O 2NaOH

**Câu 17.** Sự oxi hoá là

**A.** sự tác dụng của đơn chất với oxi. **B.** sự tác dụng của oxi với một chất.

**C.** sự tác dụng của nhiều chất với nhau. **D.** sự tác dụng của hợp chất với oxi.

**Câu 18.** Thể tích khí hiđro thoát ra (đktc) khi cho 19,5 g kẽm tác dụng với dung dịch chứa 3,65 g axit clohidric là:

**A.** 11,2 lít. **B.** 6,72 lít. **C.** 2,24 lít. **D.** 1,12 lít.

**Câu 19.** Khí hiđro được bơm vào bóng bay thả trong các ngày lễ hội là do khí hiđro

**A.** nhẹ hơn không khí. **B.** là chất khử.

**C.** ít tan trong nước. **D.** nặng hơn không khí.

**Câu 20.** Dãy chất gồm các oxit axit là

**A.** Na2O, SO2, K2O, P2O5 **B.** K2O, CaO, FeO, MgO

**C.** CO2, SO3, P2O5, Mn2O7 **D.** CO2, SO3, P2O5, Na2O.

**II- Tự luận (5 điểm):**

**Câu 1. (2,5đ):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau :

a. Na + .......... Na2O

b. H2 + O2 ..........

c. KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + ..........

d. CH4 +..........  CO2 +H2O

e. H2 + CuO.......... + ..........

**Câu 2. (2đ):** Đốt cháy hoàn toàn 4,2 g sắt trong khí oxi thu được sắt từ oxit.

a. Tính thể tích khí oxi (ở đktc) cần dùng.

b. Tính khối lượng sắt từ oxit thu được.

**Câu 3.** (**0,5đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,8 g một phi kim R hóa trị IV (đơn chất phi kim đó có công thức dạng tổng quát là R) cần dùng vừa đủ 2,8 lít không khí (đktc) thu được oxit tương ứng. Hãy xác định CTHH của oxit và cho biết tên của oxit đó.

 ( Biết rằng khí oxi chiếm 1/5 thể tích không khí)

( Biết NTK H=1, O=16, Pb=207, Cu=64, Fe=56, Zn=65, Cl= 35,5, S=32, C=12)

-HẾT-

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8****Mã đề 02** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN HÓA HỌC 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****NĂM HỌC 2020 – 2021 – Thời gian: 45 phút****ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**I-Trắc nghiệm :** **(5điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1.** Hiđro được đánh giá là nhiên liệu sạch vì

**A.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra khí cacbonic.

**B.** hiđro cháy tạo ra ngọn lửa màu xanh.

**C.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt.

**D.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra nước.

**Câu 2.** Chất dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

**A.** KMnO4, H2O **B.** K2MnO4, KClO3.

**C.** KMnO4, KClO3. **D.** H2O, KClO3

**Câu 3.** Sự oxi hoá là

**A.** sự tác dụng của hợp chất với oxi. **B.** sự tác dụng của nhiều chất với nhau.

**C.** sự tác dụng của oxi với một chất. **D.** sự tác dụng của đơn chất với oxi.

**Câu 4.** Khi muốn tắt ngọn lửa đèn cồn thì chúng ta sẽ đậy nắp đèn cồn, thao tác đó nhằm

**A.** làm cho chất (cồn) nóng đến nhiệt độ cháy.

**B.** cách li chất cháy (cồn) với khí oxi.

**C.** hạ nhiệt độ của chất cháy (cồn) xuống dưới nhiệt độ cháy.

**D.** cung cấp đủ khí oxi cho sự cháy.

**Câu 5.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng phân hủy?

**A.** 2Al +3Cu(NO3)22Al(NO3)3+3Cu **B.** Mg(OH)2 MgO + H2O

**C.** Zn + H2SO4 ZnSO4 + H2 **D.** Na2O + H2O 2NaOH

**Câu 6.** Hai chất chủ yếu trong thành phần không khí là

**A.** N2, CO2 **B.** H2O, CO2 **C.** N2, O2 **D.** O2, CO2

**Câu 7.** Thể tích khí hiđro thoát ra (đktc) khi cho 19,5 g kẽm tác dụng với dung dịch chứa 3,65 g axit clohidric là:

**A.** 1,12 lít. **B.** 6,72 lít. **C.** 2,24 lít. **D.** 11,2 lít.

**Câu 8.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp?

**A.** 2H2 +O2  2H2O **B.** 2HgO 2Hg + O2

**C.** CO2 + Ba(OH)2→ BaCO3 +H2O **D.** PbO + H2 Pb + H2O

**Câu 9.** Khi điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, có thể thu khí oxi bằng cách đẩy nước vì

**A.** khí oxi không màu. **B.** khí oxi tan nhiều trong nước.

**C.** khí oxi nặng hơn không khí. **D.** khí oxi ít tan trong nước.

**Câu 10.** Dãy chất gồm các oxit axit là

**A.** CO2, SO3, P2O5, Na2O. **B.** Na2O, SO2, K2O, P2O5

**C.** K2O, CaO, FeO, MgO **D.** CO2, SO3, P2O5, Mn2O7

**Câu 11.** Khử 16,725 g Chì (II) oxit bằng khí hiđro.Thể tích khí hiđro(đktc) cần dùng là

**A.** 10,08 lít **B.** 7,56 lit **C.** 2,24 lít **D.** 1,68 lít

**Câu 12.**  Đưa mẩu than đang nóng đỏ vào ống nghiệm đựng oxi, hiện tượng xảy ra là

**A.** Mẩu than cháy bùng lên.

**B.** không thấy có hiện tượng gì so với ban đầu.

**C**. Mẩu than tắt ngay.

**D.** Mẩu than cháy bình thường rồi tắt.

**Câu 13.** Công thức P2O5 cótên gọi là

**A.** Photpho trioxit. **B.** Photpho (III) oxit.

**C.** Photpho oxit. **D.** Điphotpho pentaoxit.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây về oxi là **không** đúng?

**A.** Oxi không màu và không có mùi.

**B.** Oxi là phi kim hoạt động rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

**C.** Oxi tạo oxit axit với hầu hết các kim loại.

**D.** Oxi cần thiết cho sự sống.

**Câu 15.** Hiện tượng xuất hiện lớp chất rắn màu trắng trên bề mặt của cốc nước vôi trong (hay trên bề mặt nước vôi ở hố vôi) là do trong không khí có

**A.** khí nitơ (N2). **B.** khí oxi (O2).

**C.** khí hiếm như neon (Ne), agon (Ar). **D.** khí cacbonic (CO2).

**Câu 16.** Dẫn khí H2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng. Hiện tượng quan sát được là:

**A.** Không có hiện tượng gì.

**B.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, không có hơi nước tạo ra.

**C.** Có tạo thành chất rắn màu đen, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**D.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**Câu 17.** Một oxit có tên gọi là Sắt(III) oxit. Công thức hóa học của oxit đó là:

**A.** FeO **B.** FexOy **C.** Fe3O4 **D.** Fe2O3

**Câu 18.** Khí hiđro được bơm vào bóng bay thả trong các ngày lễ hội là do khí hiđro

**A.** nặng hơn không khí. **B.** ít tan trong nước.

**C.** là chất khử. **D.** nhẹ hơn không khí.

**Câu 19.** Đốt cháy 2,4 gam C trong bình chứa 9,6 gam khí oxi. Các chất thu được sau phản ứng là

**A.** C dư, O2 dư, CO2 **B.** CO2

**C.** O2 dư, CO2 **D.** C dư, CO2

**Câu 20.** Dãy chất gồm các oxit bazơ là

**A.** ZnO, BaO, FeO, N2O5 **B.** MgO, CaO, SO2, FeO

**C.** N2O5, CO2, SO2, P2O5 **D.** CuO, CaO, FeO, Fe2O3

**II- Tự luận (5 điểm):**

**Câu 1. (2,5đ):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau :

a. Na + .......... Na2O

b. H2 + O2 ..........

c. KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + ..........

d. CH4 +..........  CO2 +H2O

e. H2 + CuO.......... + ..........

**Câu 2. (2đ):** Đốt cháy hoàn toàn 4,2 g sắt trong khí oxi thu được sắt từ oxit.

a. Tính thể tích khí oxi (ở đktc) cần dùng.

b. Tính khối lượng sắt từ oxit thu được.

**Câu 3.** (**0,5đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,8 g một phi kim R hóa trị IV (đơn chất phi kim đó có công thức dạng tổng quát là R) cần dùng vừa đủ 2,8 lít không khí (đktc) thu được oxit tương ứng. Hãy xác định CTHH của oxit và cho biết tên của oxit đó.

 ( Biết rằng khí oxi chiếm 1/5 thể tích không khí)

( Biết NTK H=1, O=16, Pb=207, Cu=64, Fe=56, Zn=65, Cl= 35,5, S=32, C=12)

-HẾT-

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8****Mã đề 03** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN HÓA HỌC 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****NĂM HỌC 2020 – 2021 – Thời gian: 45 phút****ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**I-Trắc nghiệm :** **(5điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1.** Công thức P2O5 cótên gọi là

**A.** Photpho oxit. **B.** Photpho trioxit.

**C.** Photpho (III) oxit. **D.** Điphotpho pentaoxit.

**Câu 2.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng phân hủy?

**A.** 2Al +3Cu(NO3)22Al(NO3)3+3Cu **B.** Mg(OH)2 MgO + H2O

**C.** Na2O + H2O 2NaOH **D.** Zn + H2SO4 ZnSO4 + H2

**Câu 3.** Dãy chất gồm các oxit bazơ là

**A.** N2O5, CO2, SO2, P2O5 **B.** ZnO, BaO, FeO, N2O5

**C.** CuO, CaO, FeO, Fe2O3 **D.** MgO, CaO, SO2, FeO

**Câu 4.** Khi điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, có thể thu khí oxi bằng cách đẩy nước vì

**A.** khí oxi ít tan trong nước. **B.** khí oxi nặng hơn không khí.

**C.** khí oxi không màu. **D.** khí oxi tan nhiều trong nước.

**Câu 5.** Sự oxi hoá là

**A.** sự tác dụng của nhiều chất với nhau. **B.** sự tác dụng của đơn chất với oxi.

**C.** sự tác dụng của oxi với một chất. **D.** sự tác dụng của hợp chất với oxi.

**Câu 6.** Hai chất chủ yếu trong thành phần không khí là

**A.** N2, O2 **B.** O2, CO2 **C.** H2O, CO2 **D.** N2, CO2

**Câu 7.** Khí hiđro được bơm vào bóng bay thả trong các ngày lễ hội là do khí hiđro

**A.** nhẹ hơn không khí. **B.** nặng hơn không khí.

**C.** ít tan trong nước. **D.** là chất khử.

**Câu 8.** Dẫn khí H2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng. Hiện tượng quan sát được là:

**A.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, không có hơi nước tạo ra.

**B.** Không có hiện tượng gì.

**C.** Có tạo thành chất rắn màu đen, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**D.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**Câu 9.** Hiđro được đánh giá là nhiên liệu sạch vì

**A.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra khí cacbonic.

**B.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra nước.

**C.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt.

**D.** hiđro cháy tạo ra ngọn lửa màu xanh.

**Câu 10.**  Đưa mẩu than đang nóng đỏ vào ống nghiệm đựng oxi, hiện tượng xảy ra là

**A.** Mẩu than cháy bùng lên.

**B**. Mẩu than tắt ngay.

**C.** không thấy có hiện tượng gì so với ban đầu.

**D.** Mẩu than cháy bình thường rồi tắt.

**Câu 11.** Dãy chất gồm các oxit axit là

**A.** CO2, SO3, P2O5, Na2O. **B.** K2O, CaO, FeO, MgO

**C.** Na2O, SO2, K2O, P2O5 **D.** CO2, SO3, P2O5, Mn2O7

**Câu 12.** Thể tích khí hiđro thoát ra (đktc) khi cho 19,5 g kẽm tác dụng với dung dịch chứa 3,65 g axit clohidric là:

**A.** 11,2 lít. **B.** 2,24 lít. **C.** 6,72 lít. **D.** 1,12 lít.

**Câu 13.** Một oxit có tên gọi là Sắt(III) oxit. Công thức hóa học của oxit đó là:

**A.** Fe2O3 **B.** Fe3O4 **C.** FeO **D.** FexOy

**Câu 14.** Khi muốn tắt ngọn lửa đèn cồn thì chúng ta sẽ đậy nắp đèn cồn, thao tác đó nhằm

**A.** cung cấp đủ khí oxi cho sự cháy.

**B.** làm cho chất (cồn) nóng đến nhiệt độ cháy.

**C.** cách li chất cháy (cồn) với khí oxi.

**D.** hạ nhiệt độ của chất cháy (cồn) xuống dưới nhiệt độ cháy.

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây về oxi là **không** đúng?

**A.** Oxi cần thiết cho sự sống.

**B.** Oxi là phi kim hoạt động rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

**C.** Oxi tạo oxit axit với hầu hết các kim loại.

**D.** Oxi không màu và không có mùi.

**Câu 16.** Hiện tượng xuất hiện lớp chất rắn màu trắng trên bề mặt của cốc nước vôi trong (hay trên bề mặt nước vôi ở hố vôi) là do trong không khí có

**A.** khí oxi (O2). **B.** khí nitơ (N2).

**C.** khí cacbonic (CO2). **D.** khí hiếm như neon (Ne), agon (Ar).

**Câu 17.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp?

**A.** 2H2 +O2  2H2O **B.** 2HgO 2Hg + O2

**C.** PbO + H2 Pb + H2O **D.** CO2 + Ba(OH)2→ BaCO3 +H2O

**Câu 18.** Đốt cháy 2,4 gam C trong bình chứa 9,6 gam khí oxi. Các chất thu được sau phản ứng là

**A.** CO2 **B.** O2 dư, CO2

**C.** C dư, O2 dư, CO2 **D.** C dư, CO2

**Câu 19.** Chất dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

**A.** K2MnO4, KClO3. **B.** KMnO4, KClO3.

**C.** H2O, KClO3 **D.** KMnO4, H2O

**Câu 20.** Khử 16,725 g Chì (II) oxit bằng khí hiđro.Thể tích khí hiđro(đktc) cần dùng là

**A.** 1,68 lít **B.** 10,08 lít **C.** 7,56 lit **D.** 2,24 lít

**II- Tự luận (5 điểm):**

**Câu 1. (2,5đ):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau :

a. Na + .......... Na2O

b. H2 + O2 ..........

c. KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + ..........

d. CH4 +..........  CO2 +H2O

e. H2 + CuO.......... + ..........

**Câu 2. (2đ):** Đốt cháy hoàn toàn 4,2 g sắt trong khí oxi thu được sắt từ oxit.

a. Tính thể tích khí oxi (ở đktc) cần dùng.

b. Tính khối lượng sắt từ oxit thu được.

**Câu 3.** (**0,5đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,8 g một phi kim R hóa trị IV (đơn chất phi kim đó có công thức dạng tổng quát là R) cần dùng vừa đủ 2,8 lít không khí (đktc) thu được oxit tương ứng. Hãy xác định CTHH của oxit và cho biết tên của oxit đó.

 ( Biết rằng khí oxi chiếm 1/5 thể tích không khí)

( Biết NTK H=1, O=16, Pb=207, Cu=64, Fe=56, Zn=65, Cl= 35,5, S=32, C=12)

-HẾT-

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8****Mã đề 04** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN HÓA HỌC 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****NĂM HỌC 2020 – 2021 – Thời gian: 45 phút****ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**I-Trắc nghiệm :** **(5điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1.** Khí hiđro được bơm vào bóng bay thả trong các ngày lễ hội là do khí hiđro

**A.** là chất khử. **B.** nhẹ hơn không khí.

**C.** ít tan trong nước. **D.** nặng hơn không khí.

**Câu 2.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng phân hủy?

**A.** Zn + H2SO4 ZnSO4 + H2 **B.** Mg(OH)2 MgO + H2O

**C.** Na2O + H2O 2NaOH **D.** 2Al +3Cu(NO3)22Al(NO3)3+3Cu

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây về oxi là **không** đúng?

**A.** Oxi cần thiết cho sự sống.

**B.** Oxi không màu và không có mùi.

**C.** Oxi tạo oxit axit với hầu hết các kim loại.

**D.** Oxi là phi kim hoạt động rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

**Câu 4.** Thể tích khí hiđro thoát ra (đktc) khi cho 19,5 g kẽm tác dụng với dung dịch chứa 3,65 g axit clohidric là:

**A.** 1,12 lít. **B.** 6,72 lít. **C.** 11,2 lít. **D.** 2,24 lít.

**Câu 5.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp?

**A.** 2H2 +O2  2H2O **B.** PbO + H2 Pb + H2O

**C.** 2HgO 2Hg + O2 **D.** CO2 + Ba(OH)2→ BaCO3 +H2O

**Câu 6.** Dẫn khí H2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng. Hiện tượng quan sát được là:

**A.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, không có hơi nước tạo ra.

**B.** Có tạo thành chất rắn màu đen, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**C.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**D.** Không có hiện tượng gì.

**Câu 7.** Sự oxi hoá là

**A.** sự tác dụng của đơn chất với oxi. **B.** sự tác dụng của nhiều chất với nhau.

**C.** sự tác dụng của oxi với một chất. **D.** sự tác dụng của hợp chất với oxi.

**Câu 8.** Dãy chất gồm các oxit axit là

**A.** K2O, CaO, FeO, MgO **B.** CO2, SO3, P2O5, Mn2O7

**C.** Na2O, SO2, K2O, P2O5 **D.** CO2, SO3, P2O5, Na2O.

**Câu 9.** Một oxit có tên gọi là Sắt(III) oxit. Công thức hóa học của oxit đó là:

**A.** FeO **B.** Fe3O4 **C.** Fe2O3 **D.** FexOy

**Câu 10.** Hiện tượng xuất hiện lớp chất rắn màu trắng trên bề mặt của cốc nước vôi trong (hay trên bề mặt nước vôi ở hố vôi) là do trong không khí có

**A.** khí nitơ (N2). **B.** khí hiếm như neon (Ne), agon (Ar).

**C.** khí oxi (O2). **D.** khí cacbonic (CO2).

**Câu 11.** Khử 16,725 g Chì (II) oxit bằng khí hiđro.Thể tích khí hiđro(đktc) cần dùng là

**A.** 7,56 lit **B.** 2,24 lít **C.** 10,08 lít **D.** 1,68 lít

**Câu 12.** Hiđro được đánh giá là nhiên liệu sạch vì

**A.** hiđro cháy tạo ra ngọn lửa màu xanh.

**B.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra khí cacbonic.

**C.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt.

**D.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra nước.

**Câu 13.** Khi muốn tắt ngọn lửa đèn cồn thì chúng ta sẽ đậy nắp đèn cồn, thao tác đó nhằm

**A.** hạ nhiệt độ của chất cháy (cồn) xuống dưới nhiệt độ cháy.

**B.** cách li chất cháy (cồn) với khí oxi.

**C.** cung cấp đủ khí oxi cho sự cháy.

**D.** làm cho chất (cồn) nóng đến nhiệt độ cháy.

**Câu 14.** Công thức P2O5 cótên gọi là

**A.** Photpho trioxit. **B.** Photpho (III) oxit.

**C.** Điphotpho pentaoxit. **D.** Photpho oxit.

**Câu 15.** Hai chất chủ yếu trong thành phần không khí là

**A.** N2, O2 **B.** H2O, CO2 **C.** O2, CO2 **D.** N2, CO2

**Câu 16.** Chất dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

**A.** KMnO4, H2O **B.** H2O, KClO3

**C.** KMnO4, KClO3. **D.** K2MnO4, KClO3.

**Câu 17.**  Đưa mẩu than đang nóng đỏ vào ống nghiệm đựng oxi, hiện tượng xảy ra là

**A.** Mẩu than cháy bùng lên.

**B.** không thấy có hiện tượng gì so với ban đầu.

**C.** Mẩu than cháy bình thường rồi tắt.

**D**. Mẩu than tắt ngay.

**Câu 18.** Dãy chất gồm các oxit bazơ là

**A.** CuO, CaO, FeO, Fe2O3 **B.** ZnO, BaO, FeO, N2O5

**C.** MgO, CaO, SO2, FeO **D.** N2O5, CO2, SO2, P2O5

**Câu 19.** Đốt cháy 2,4 gam C trong bình chứa 9,6 gam khí oxi. Các chất thu được sau phản ứng là

**A.** O2 dư, CO2 **B.** CO2

**C.** C dư, O2 dư, CO2 **D.** C dư, CO2

**Câu 20.** Khi điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, có thể thu khí oxi bằng cách đẩy nước vì

**A.** khí oxi không màu. **B.** khí oxi nặng hơn không khí.

**C.** khí oxi tan nhiều trong nước. **D.** khí oxi ít tan trong nước.

**II- Tự luận (5 điểm):**

**Câu 1. (2,5đ):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau:

a. Na + .......... Na2O

b. H2 + O2 ..........

c. KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + ..........

d. CH4 +..........  CO2 +H2O

e. H2 + CuO.......... + ..........

**Câu 2. (2đ):** Đốt cháy hoàn toàn 4,2 g sắt trong khí oxi thu được sắt từ oxit.

a. Tính thể tích khí oxi (ở đktc) cần dùng.

b. Tính khối lượng sắt từ oxit thu được.

**Câu 3.** (**0,5đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,8 g một phi kim R hóa trị IV (đơn chất phi kim đó có công thức dạng tổng quát là R) cần dùng vừa đủ 2,8 lít không khí (đktc) thu được oxit tương ứng. Hãy xác định CTHH của oxit và cho biết tên của oxit đó.

 ( Biết rằng khí oxi chiếm 1/5 thể tích không khí)

( Biết NTK H=1, O=16, Pb=207, Cu=64, Fe=56, Zn=65, Cl= 35,5, S=32, C=12)

-HẾT-

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN HÓA HỌC 8** **NĂM HỌC 2020 - 2021** |

**I – Trắc nghiệm (5 điểm)**

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã đề Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| 01 | B | A | B | B | D | B | C | B | B | B | B | C | A | B | A | A | B | D | A | C |
| 02 | D | C | C | B | B | C | A | A | D | D | D | A | D | C | D | D | D | D | C | D |
| 03 | D | B | C | A | C | A | A | D | B | A | D | D | A | C | C | C | A | B | B | A |
| 04 | B | B | C | A | A | C | C | B | C | D | D | D | B | C | A | C | A | A | A | D |

**II – Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1( 2,5đ)**:Viết đúng mỗi PTHH: 0,5đ/1PTHH. Không cân bằng trừ 0,25đ/1PTHH

a. 4Na + O2   2Na2O

b. 2H2 + O2  2H2O

c. 2KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + O2

d. CH4 + 2O2  CO2 + 2H2O

e. H2 + CuOCu + H2O

**Câu 2. (2đ)**

nFe= 4,2/56= 0,075 mol (0,25)

3Fe + 2O2 Fe3O4 (0,5)

0,075 -> 0,05 -> 0,025 (mol) (0,25)

a, VO2= nO2.22,4= 0,05.22,4=1,12 (lít) (0,5)

b, mFe3O4=n.m=0,025.232=5,8 (g) (0,5)

**Câu 3.** (**0,5đ)**

VO2=Vkk/5=2,8/5=0,56 (lít)

nO2=VO2/22,4=0,56/22,4=0,025 (0,25)

R + O2 RO2

0,025 <- 0,025

MR=mR/nR= 0,8/0.025=32

Vậy R là S (lưu huỳnh)

-> CTHH của oxit: SO2 (0,25)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - MÔN HÓA HỌC 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****ĐỀ CHÍNH THỨC****NĂM HỌC 2020 – 2021 – Thời gian: 45 phút****ĐỀ DỰ PHÒNG** |

**I-Trắc nghiệm :** **(5điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1.** Khí hiđro được bơm vào bóng bay thả trong các ngày lễ hội là do khí hiđro

**A.** là chất khử. **B.** nhẹ hơn không khí.

**C.** ít tan trong nước. **D.** nặng hơn không khí.

**Câu 2.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng phân hủy?

**A.** Zn + H2SO4 ZnSO4 + H2 **B.** Mg(OH)2 MgO + H2O

**C.** Na2O + H2O 2NaOH **D.** 2Al +3Cu(NO3)22Al(NO3)3+3Cu

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây về oxi là **không** đúng?

**A.** Oxi cần thiết cho sự sống.

**B.** Oxi không màu và không có mùi.

**C.** Oxi tạo oxit axit với hầu hết các kim loại.

**D.** Oxi là phi kim hoạt động rất mạnh, nhất là ở nhiệt độ cao.

**Câu 4.** Thể tích khí hiđro thoát ra (đktc) khi cho 19,5 g kẽm tác dụng với dung dịch chứa 3,65 g axit clohidric là:

**A.** 1,12 lít. **B.** 6,72 lít. **C.** 11,2 lít. **D.** 2,24 lít.

**Câu 5.** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng hoá hợp?

**A.** 2H2 +O2  2H2O **B.** PbO + H2 Pb + H2O

**C.** 2HgO 2Hg + O2 **D.** CO2 + Ba(OH)2→ BaCO3 +H2O

**Câu 6.** Dẫn khí H2 dư qua ống nghiệm đựng CuO nung nóng. Hiện tượng quan sát được là:

**A.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, không có hơi nước tạo ra.

**B.** Có tạo thành chất rắn màu đen, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**C.** Có tạo thành chất rắn màu đỏ gạch, có hơi nước tạo ra bám ở thành ống dẫn khí.

**D.** Không có hiện tượng gì.

**Câu 7.** Sự oxi hoá là

**A.** sự tác dụng của đơn chất với oxi. **B.** sự tác dụng của nhiều chất với nhau.

**C.** sự tác dụng của oxi với một chất. **D.** sự tác dụng của hợp chất với oxi.

**Câu 8.** Dãy chất gồm các oxit axit là

**A.** K2O, CaO, FeO, MgO **B.** CO2, SO3, P2O5, Mn2O7

**C.** Na2O, SO2, K2O, P2O5 **D.** CO2, SO3, P2O5, Na2O.

**Câu 9.** Một oxit có tên gọi là Sắt(III) oxit. Công thức hóa học của oxit đó là:

**A.** FeO **B.** Fe3O4 **C.** Fe2O3 **D.** FexOy

**Câu 10.** Hiện tượng xuất hiện lớp chất rắn màu trắng trên bề mặt của cốc nước vôi trong (hay trên bề mặt nước vôi ở hố vôi) là do trong không khí có

**A.** khí nitơ (N2). **B.** khí hiếm như neon (Ne), agon (Ar).

**C.** khí oxi (O2). **D.** khí cacbonic (CO2).

**Câu 11.** Khử 16,725 g Chì (II) oxit bằng khí hiđro.Thể tích khí hiđro(đktc) cần dùng là

**A.** 7,56 lit **B.** 2,24 lít **C.** 10,08 lít **D.** 1,68 lít

**Câu 12.** Hiđro được đánh giá là nhiên liệu sạch vì

**A.** hiđro cháy tạo ra ngọn lửa màu xanh.

**B.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra khí cacbonic.

**C.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt.

**D.** hiđro cháy tỏa nhiều nhiệt và tạo ra nước.

**Câu 13.** Khi muốn tắt ngọn lửa đèn cồn thì chúng ta sẽ đậy nắp đèn cồn, thao tác đó nhằm

**A.** hạ nhiệt độ của chất cháy (cồn) xuống dưới nhiệt độ cháy.

**B.** cách li chất cháy (cồn) với khí oxi.

**C.** cung cấp đủ khí oxi cho sự cháy.

**D.** làm cho chất (cồn) nóng đến nhiệt độ cháy.

**Câu 14.** Công thức P2O5 cótên gọi là

**A.** Photpho trioxit. **B.** Photpho (III) oxit.

**C.** Điphotpho pentaoxit. **D.** Photpho oxit.

**Câu 15.** Hai chất chủ yếu trong thành phần không khí là

**A.** N2, O2 **B.** H2O, CO2 **C.** O2, CO2 **D.** N2, CO2

**Câu 16.** Chất dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

**A.** KMnO4, H2O **B.** H2O, KClO3

**C.** KMnO4, KClO3. **D.** K2MnO4, KClO3.

**Câu 17.**  Đưa mẩu than đang nóng đỏ vào ống nghiệm đựng oxi, hiện tượng xảy ra là

**A.** Mẩu than cháy bùng lên.

**B.** không thấy có hiện tượng gì so với ban đầu.

**C.** Mẩu than cháy bình thường rồi tắt.

**D**. Mẩu than tắt ngay.

**Câu 18.** Dãy chất gồm các oxit bazơ là

**A.** CuO, CaO, FeO, Fe2O3 **B.** ZnO, BaO, FeO, N2O5

**C.** MgO, CaO, SO2, FeO **D.** N2O5, CO2, SO2, P2O5

**Câu 19.** Đốt cháy 2,4 gam C trong bình chứa 9,6 gam khí oxi. Các chất thu được sau phản ứng là

**A.** O2 dư, CO2 **B.** CO2

**C.** C dư, O2 dư, CO2 **D.** C dư, CO2

**Câu 20.** Khi điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, có thể thu khí oxi bằng cách đẩy nước vì

**A.** khí oxi không màu. **B.** khí oxi nặng hơn không khí.

**C.** khí oxi tan nhiều trong nước. **D.** khí oxi ít tan trong nước.

**II- Tự luận (5 điểm):**

**Câu 1. (2,5đ):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau:

a.K + .......... K2O

b. H2 + O2 ..........

c. KClO3  KCl + ..........

d. C2H4 +..........  CO2 +H2O

e. H2 + FeO.......... + ..........

**Câu 2. (2đ):** Đốt cháy hoàn toàn 4,2 g sắt trong khí oxi thu được sắt từ oxit.

a. Tính thể tích khí oxi (ở đktc) cần dùng.

b. Tính khối lượng sắt từ oxit thu được.

**Câu 3.** (**0,5đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,8 g một phi kim R hóa trị IV (đơn chất phi kim đó có công thức dạng tổng quát là R) cần dùng vừa đủ 2,8 lít không khí (đktc) thu được oxit tương ứng. Hãy xác định CTHH của oxit và cho biết tên của oxit đó.

 ( Biết rằng khí oxi chiếm 1/5 thể tích không khí)

( Biết NTK H=1, O=16, Pb=207, Cu=64, Fe=56, Zn=65, Cl= 35,5, S=32, C=12)

-HẾT-

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8****ĐỀ DỰ PHÒNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN HÓA HỌC 8** **NĂM HỌC 2020 - 2021** |

**I – Trắc nghiệm (5 điểm)**

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | B | B | C | A | A | C | C | B | C | D | D | D | B | C | A | C | A | A | A | D |

**II – Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1( 2,5đ)**:Viết đúng mỗi PTHH: 0,5đ/1PTHH. Không cân bằng trừ 0,25đ/1PTHH

a. 7K + O2   2Na2O

b. 2H2 + O2  2H2O

c. 2KClO3  2KCl + 3O2

d. C2H4 + 3O2  2CO2 + 2H2O

e. H2 + FeOFe + H2O

**Câu 2. (2đ)**

nFe= 4,2/56= 0,075 mol (0,25)

3Fe + 2O2 Fe3O4 (0,5)

0,075 -> 0,05 -> 0,025 (mol) (0,25)

a, VO2= nO2.22,4= 0,05.22,4=1,12 (lít) (0,5)

b, mFe3O4=n.m=0,025.232=5,8 (g) (0,5)

**Câu 3.** (**0,5đ)**

VO2=Vkk/5=2,8/5=0,56 (lít)

nO2=VO2/22,4=0,56/22,4=0,025 (0,25)

R + O2 RO2

0,025 <- 0,025

MR=mR/nR= 0,8/0.025=32

Vậy R là S (lưu huỳnh)

-> CTHH của oxit: SO2 (0,25)